

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 3 - 2021.
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Lợi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Điều Hoàng**.
2. Bà **Nguyễn Thị Quy**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thùy Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông **Vũ Xuân Trường** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 542/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Việt Tr** – sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số 49/1, tổ 11, ấp Đồng Xoài, xã TT, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Điều Minh Th** – sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số 49/1, tổ 11, ấp Đồng Xoài, xã TT, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đinh Thị Việt Tr trình bày:

Chị và anh Điều Minh Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 và được Ủy ban nhân dân xã TT cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/01/2013. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến tháng 8/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th ham mê cờ bạc, rượu chè, không quan tâm đến gia đình. Do đó trong cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên cãi vã,

căng thẳng với nhau. Thậm chí anh Th còn đánh đập chị và đập phá tài sản gia đình. Từ tháng 8/2015 đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau. Trong thời gian ly thân, anh Th nhiều lần tìm đến nơi ở của chị để làm phiền, uy hiếp chị. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Điều Minh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung là Điều Ngọc Phương V – sinh ngày: 08/10/2013.

Từ khi chị và anh Th ly thân nhau đến nay, con chung do gia đình anh Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị đồng ý giao con chung cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với anh Điều Minh Th: Mặc dù khi thụ lý và tiến hành các hoạt động tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập anh Th đến Tòa án làm việc nhưng anh Th không đến Tòa án để thể hiện nguyện vọng của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Tr đã cung cấp những tài liệu, chứng cứ sau: CMND của chị Tr (bản sao); Sổ hộ khẩu của chị Tr và anh Th (bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh của con chung (bản sao); Đơn xin xác nhận hộ khẩu (bản chính); Bản tự khai ngày 30/12/2020 của chị Đinh Thị Việt Tr (bản chính). Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: Văn bản ý kiến của cháu Điều Ngọc Phương V; Biên bản xác minh ngày 18/01/2021.

Các tài liệu, chứng cứ này Tòa án đã ra thông báo cho các bên đương sự biết đồng thời tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho những người vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét vợ chồng chị Tr và anh Th đã xảy ra mâu thuẫn, không hòa giải đoàn tụ được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tr, cho chị Đinh Thị Việt Tr được ly hôn với anh Điều Minh Th.

+ Về con chung: Đề nghị giao 01 con chung là Điều Ngọc Phương V – sinh ngày: 08/10/2013 cho anh Điều Minh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr kê khai không có, không yêu cầu giải quyết. Hiện nay vắng mặt anh Th nên chưa điều tra, làm rõ được, vì vậy đề nghị tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi phát sinh tranh chấp.

+ Về án phí: Đề nghị buộc chị Đinh Thị Việt Tr phải chịu 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị Việt Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết việc nuôi dưỡng con chung đối với bị đơn anh Điều Minh Th. Anh Th đang cư trú tại huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Chị Đinh Thị Việt Tr và anh Điều Minh Th là các đương sự trong vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị Tr và anh Th.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Th tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT vào ngày 11/01/2013. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn với anh Th thì Tòa án áp dụng các Điều 85, 89, 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Tr yêu cầu ly hôn do anh Th ham mê cờ bạc, rượu chè, không quan tâm đến gia đình. Cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên cãi vã, căng thẳng nhau và anh Th còn đánh đập chị.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập anh Th đến Tòa án để hòa giải nhưng anh Th không đến để làm việc. Điều này thể hiện ý chí của anh Th không muốn hàn gắn, đoàn tụ. Đồng thời qua xác minh tại địa phương thể hiện đời sống chung của vợ chồng anh chị không hạnh phúc và đã sống ly thân nhau (bút lục 29 – 30).

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy để chị Tr có điều kiện ổn định cuộc sống của mình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Tr là cho chị được ly hôn với anh Th là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Chị Tr và anh Th có 01 con chung là Điều Ngọc Phương V – sinh ngày: 08/10/2013.

Chị Tr đồng ý giao con chung cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, bản thân anh Th có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hơn nữa, từ khi chị Tr và anh Th sống ly thân đến nay, con chung sống cùng anh Th. Bản thân con chung có nguyện vọng sống cùng anh Th. Vì vậy để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung nên tiếp tục giao con chung cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Th không yêu cầu.

Khi nào có tranh chấp về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr kê khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Hiện nay vắng mặt anh Th nên chưa điều tra, làm rõ được, vì vậy sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi phát sinh tranh chấp.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Đinh Thị Việt Tr chịu 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

[6]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 11, 85, 89, 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;
- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Việt Tr.
Cho chị Đinh Thị Việt Tr được ly hôn anh Điều Minh Th.
2. Về con chung: Chị Tr và anh Th có 01 con chung là Điều Ngọc Phương V – sinh ngày: 08/10/2013.

Giao con chung cho anh Điều Minh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị Đinh Thị Việt Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Khi nào có tranh chấp về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi phát sinh tranh chấp.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Việt Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Tr đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0005585 ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tr và anh Th có quyền có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Ủy ban nhân dân xã TT: Để ghi vào sổ hộ tịch (Giấy CNKH số 02, cấp ngày 11/01/2013);
- Các đương sự;
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Lợi